

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS - ST
Ngày: 22/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Quang Minh - Ông Lý Minh Quý

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn D (tên gọi khác: Không) sinh năm: 1997; Nơi sinh: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Bản Màu, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Giáy; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Hoàng Văn Dín (đã chết) và bà Lò Thị Néo, sinh năm 1970; bị cáo có vợ Vàng Thị Phén, sinh năm 1999 và có 01 con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/8/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lý Văn L (tên gọi khác: Không) sinh năm: 1998; Nơi sinh: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Bản Co Muông, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Giáy; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Lý Văn Vui, sinh năm: 1976 và bà Trần Thị Diễm, sinh năm 1981; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/8/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1984; (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 26 phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 28/6/2021, Hoàng Văn D điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE α , màu sơn xanh bạc, BKS 25B1- 56351 của D chở Lý Văn L đi từ bản Chàng Phàng, xã Sin Suối Hồ về xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ. Khi D và L đi đến đoạn đường đang thi công rãnh nước thuộc bản Nậm Xe, xã Nậm Xe thì D và L nhìn thấy 01 máy trộn bê tông, trên máy trộn bê tông có lắp 01 đầu máy nổ loại 180N, màu đỏ đen do Trung Quốc sản xuất của anh Nguyễn Ngọc T để ở lề đường, không có người trông coi. Thấy vậy, D đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc đầu máy nổ trên để đi bán lấy tiền tiêu sài và mua ma túy để sử dụng. D rủ L cùng trộm cắp, L đồng ý. Do lúc này trời còn sáng, sợ người qua đường phát hiện nên D và L đã bàn nhau chờ trời tối sẽ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau đó D điều khiển xe máy chở L đi đến một lán ruộng cách đó khoảng 500 mét và chơi ở đó. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày khi trời đã sẫm tối, D điều khiển xe máy chở L quay lại chỗ máy trộn bê tông. Khi đi đến gần máy trộn cách đó khoảng 50 mét, D dừng và dừng xe máy ở lề đường rồi D lấy từ cốp xe máy ra 02 cái cờ lê, sau đó bảo L đứng đó để cảnh giới người qua lại, còn D cầm cờ lê đi lên chỗ máy trộn bê tông dùng cờ lê vặn ốc vít nối đầu máy nổ với máy trộn bê tông. Khi D tháo được 01 con ốc vít, do đầu cờ lê hẹp không tháo được nên D đã mang cờ lê và con ốc vít quay lại chỗ L. Tại đây, L lấy 01 cành cây, sỏ xuyên qua con ốc vít rồi đặt xuống hòn đá, còn D đặt đầu cờ lê vào con ốc vít rồi dùng đá đập mạnh để chỉnh đầu cờ lê. Chỉnh xong, D tiếp tục mang cờ lê lên chỗ máy trộn bê tông để tháo đầu máy nổ. Sau khi tháo được ốc vít nối đầu máy nổ, D gọi L rồi cả hai khiêng đầu máy nổ ra chỗ xe máy và buộc chiếc máy nổ lên xe máy. D điều khiển xe máy đi trước còn L đi bộ theo sau. Khi cả hai đi đến khu vực đầu cầu bản Mỏ, xã Nậm Xe thì bị lực lượng Công an kiểm tra và yêu cầu về trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan Công an D và L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 10/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Trị giá tài sản mà Hoàng Văn D và Lý Văn L đã trộm cắp của anh Nguyễn Ngọc T là 2.300.000 đồng.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ trong vụ án: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α , màu sơn xanh bạc, BKS: 25B1-56351, xe đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc đầu máy nổ loại 180N, màu sơn đỏ đen, do Trung Quốc sản xuất, đầu máy nổ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc cờ lê bằng kim loại màu bạc, một đầu cờ lê ghi số 17, một đầu cờ lê ghi số 19, thân cờ lê in dòng chữ made in china; 01 (một)

chiếc cờ lê bằng kim loại màu đen, một đầu cờ lê ghi số 14, một đầu cờ lê ghi số 17, thân cờ lê có in dòng chữ ATC; 02 (hai) đoạn dây cao su (dây chằng) màu đen, trong đó có 01 đoạn dây chằng có chiều dài 03 mét, đường kính 1,8cm và 01 đoạn dây chằng có chiều dài 3,8 mét, đường kính 1,8cm, dây đã qua sử dụng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ.

Tại bản cáo trạng số: 69/CT-VKS ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn D, Lý Văn L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 173; Điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 58, 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D từ 09 tháng đến 12 tháng tù, bị cáo Lý Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 173 - Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ vào điều 47 - Bộ luật hình sự và điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị trả lại cho bị hại 01 (một) chiếc đầu máy nổ loại 180N, màu sơn đỏ đen, do Trung Quốc sản xuất, đầu máy nổ đã qua sử dụng.

Trả lại cho gia đình bị cáo 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α, màu sơn xanh bạc, BKS: 25B1-56351, xe đã qua sử dụng; Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc cờ lê bằng kim loại màu bạc, một đầu cờ lê ghi số 17, một đầu cờ lê ghi số 19, thân cờ lê in dòng chữ made in china; 01 (một) chiếc cờ lê bằng kim loại màu đen, một đầu cờ lê ghi số 14, một đầu cờ lê ghi số 17, thân cờ lê có in dòng chữ ATC; 02 (hai) đoạn dây cao su (dây chằng) màu đen, trong đó có 01 đoạn dây chằng có chiều dài 03 mét, đường kính 1,8cm và 01 đoạn dây chằng có chiều dài 3,8 mét, đường kính 1,8cm, dây đã qua sử dụng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm và nhất trí với bản cáo trạng và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại. Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của bị hại và lời khai của các bị cáo không mâu thuẫn với nhau, nên việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung vụ án. Căn cứ vào Điều 292; Điểm d khoản 2 Điều 308 - Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, vì vậy có đủ cơ sở khẳng định như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 18/6/2021, tại đoạn đường đang thi công rãnh nước thuộc bản Nậm Xe, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Lợi dụng lúc không có người trông coi tài sản Hoàng Văn D và Lý Văn L đã lén lút trộm cắp 01 chiếc đầu máy nổ loại 180N của anh Nguyễn Ngọc T đem đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá huyện Phong Thổ kết luận: Chiếc đầu máy nổ loại 180N mà các bị cáo trộm cắp của anh Nguyễn Ngọc T có trị giá 2.300.000 đồng.

[4] Đánh giá hành vi của bị cáo HĐXX nhận thấy: Các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Các bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản hoàn thành trộm cắp được chiếc đầu máy nổ của bị hại anh T, đang trên đường vận chuyển thì bị Công an xã Nậm Xe mời D và L về trụ sở làm việc và khai ra hành vi trộm cắp tài sản. Như vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rất rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo coi thường pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Đánh giá về vai trò đồng phạm thì HĐXX xét thấy các bị cáo không có sự phân công vai trò, đồng phạm giản đơn cùng chung ý chí trộm cắp tài sản bị cáo D

là người khởi sự và rủ bị cáo L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy mức hình phạt của cả bị cáo D cao hơn mức hình phạt bị cáo L.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế vì vậy Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự.

[7] Xét về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án tiền sự, tuy nhiên các bị cáo đều là những người nghiện chất ma túy không chịu rèn luyện bản thân mà thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản gây nhức nhối trong địa bàn xã Nậm Xe nói chung và địa bàn huyện Phong Thổ nói riêng. Nên cần có một mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng:

01 (một) chiếc đầu máy nổ loại 180N, màu sơn đỏ đen, do Trung Quốc sản xuất, đầu máy nổ đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị hại nên trả lại cho anh Nguyễn Ngọc T.

01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α , màu sơn xanh bạc, BKS: 25B1-56351, xe đã qua sử dụng là tài sản chung của gia đình bị cáo D, chị Lò Thị Néo (mẹ đẻ bị cáo) đã có đơn đề nghị xin lại chiếc xe máy, nên cần trả lại cho chị Lò Thị Néo, địa chỉ bản Mầu, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

01 (một) chiếc cò lê bằng kim loại màu bạc, một đầu cò lê ghi số 17, một đầu cò lê ghi số 19, thân cò lê in dòng chữ made in china; 01 (một) chiếc cò lê bằng kim loại màu đen, một đầu cò lê ghi số 14, một đầu cò lê ghi số 17, thân cò lê có in dòng chữ ATC; 02 (hai) đoạn dây cao su (dây chằng) màu đen, trong đó có 01 đoạn dây chằng có chiều dài 03 mét, đường kính 1,8cm và 01 đoạn dây chằng có chiều dài 3,8 mét, đường kính 1,8cm của bị cáo D và bị cáo đã dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở khu vực thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số: 612/QĐ-UBND

ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc về phê duyệt thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, tại phiên tòa các bị cáo đã đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn D, Lý Văn L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Về Hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 38 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 09 (chín) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lý Văn L 08 (tám) tháng tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày các bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47- Bộ luật hình sự và Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại 01 (một) chiếc đầu máy nổ loại 180N, màu sơn đỏ đen, do Trung Quốc sản xuất, đầu máy nổ đã qua sử dụng cho anh Nguyễn Ngọc T, địa chỉ: Tổ 26 phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Trả lại 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α , màu sơn xanh bạc, BKS: 25B1-56351, xe đã qua sử dụng cho chị Lò Thị Néo, địa chỉ: Bản Màu, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc cờ lê bằng kim loại màu bạc, một đầu cờ lê ghi số 17, một đầu cờ lê ghi số 19, thân cờ lê in dòng chữ made in china; 01 (một) chiếc cờ lê bằng kim loại màu đen, một đầu cờ lê ghi số 14, một đầu cờ lê ghi số 17, thân cờ lê có in dòng chữ ATC; 02 (hai) đoạn dây cao su (dây chằng) màu đen, trong đó có 01 đoạn dây chằng có chiều dài 03 mét, đường kính 1,8cm và 01 đoạn dây chằng có chiều dài 3,8 mét, đường kính 1,8cm của bị cáo D.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ với Chi cục THADS huyện Phong Thổ).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 21; Điểm đ khoản 1 điều 12; Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho cả hai bị cáo (mỗi bị cáo là 200.000 đồng).

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKS tỉnh, huyện
- THA dân sự
- Cơ quan THAHS, CQĐT
- Các bị cáo
- Bị hại
- Sở Tư pháp
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

